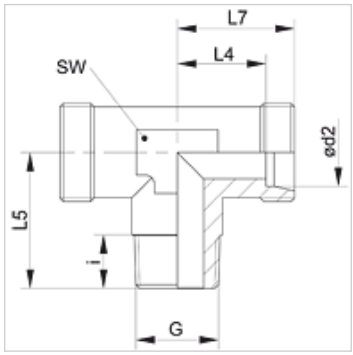
XTMK VA
旋入式螺栓连接,T形

HANSA-FLEX

属性

接口 1	米制外螺纹,圆锥形
密封形式 1	螺纹密封式
接口 2 + 3	米制外螺纹,圆柱形
密封形式 2 + 3	24°内锥
结构类型	旋入式螺栓连接
结构形式	T形
标准	DIN 3906
供货范围	接套(不带锁紧螺母和切割环)
原料	不锈钢





提示

有关安装、装入、压力负荷和允许的工作温度的说明请您参阅管螺栓连接的技术信息。

货品

名称	结构系列	工作压力 巴	Ø d2 (mm)	G	i (mm)	L4 (mm)	L5 (mm)	L7 (mm)	SW (mm)
XTM 04 LL VA	LL	PN 100	4	M 8 x 1 K	8	11,0	17	15	9
XTM 04 LL 6 VA	LL	PN 100	4	M 6 x 1 K	8	11,0	17	15	9
XTM 06 LL VA	LL	PN 100	6	M 10 x 1 K	8	9,5	17	15	9
XTM 06 LL 6 VA	LL	PN 100	6	M 6 x 1 K	8	9,5	17	15	9
XTM 06 LL 8 VA	LL	PN 100	6	M 8 x 1 K	8	9,5	17	15	9
XTM 06 LL 10 VA	LL	PN 100	6	M 10 x 1 K	8	9,5	17	15	9
XTM 08 LL VA	LL	PN 100	8	M 10 x 1 K	8	11,5	20	17	12
XTM NW 04 HL VA	L	PN 315	6	M 10 x 1 K	8	12,0	20	19	12
XTM NW 06 HL VA	L	PN 315	8	M 12 x 1.5 K	12	14,0	26	21	12
XTM NW 08 HL VA	L	PN 315	10	M 14 x 1.5 K	12	15,0	27	22	14
XTM NW 10 HL VA	L	PN 315	12	M 16 x 1.5 K	12	17,0	28	24	17
XTM NW 13 HL VA	L	PN 315	15	M 18 x 1.5 K	12	21,0	32	28	19
XTM NW 16 HL VA	L	PN 315	18	M 22 x 1.5 K	14	23,5	34	31	24
XTM NW 03 HS VA	S	PN 400	6	M 12 x 1.5 K	12	16,0	26	23	12
XTM NW 04 HS VA	S	PN 400	8	M 14 x 1.5 K	12	17,0	26	24	14
XTM NW 06 HS VA	S	PN 400	10	M 16 x 1.5 K	12	17,5	27	25	17
XTM NW 08 HS VA	S	PN 400	12	M 18 x 1.5 K	12	21,5	28	29	19
XTM NW 10 HS VA	S	PN 400	14	M 20 x 1.5 K	14	22,0	32	30	19
XTM NW 13 HS VA	S	PN 400	16	M 22 x 1.5 K	14	24,5	32	33	24

结构系列:LL=非常轻 L=轻 S=重 – PN = 额定压力 PB = 最大工作压力 – Ø = 管外直径

产品变体

XTMK	旋入式螺栓连接,T形, 钢
TMK VA	旋入式螺栓连接,T形, 不锈钢

尽管经过了仔细审阅,但我们无法完全排除发生错误的可能,对所提供的信息数据本公司不承担任何责任。